

BỘ TÀI CHÍNH-NGÂN
HÀNG NHÀ NƯỚC
Số: 66/TT-LT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 1997

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện chuyển dư nợ vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Quốc doanh thành vốn ngân sách Nhà nước cấp cho các doanh nghiệp Nhà nước
Thi hành Nghị quyết số 85/CP-m ngày 11/7/1997 của Chính phủ về các giải pháp xử lý vốn lưu động cho doanh nghiệp Nhà nước;

Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc chuyển dư nợ vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại quốc doanh thành vốn Ngân sách Nhà nước cấp đối với các doanh nghiệp Nhà nước như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc chuyển dư nợ vay Ngân hàng thành vốn ngân sách nhà nước cấp được áp dụng cho các doanh nghiệp Nhà nước đủ điều kiện xem xét cấp bổ sung vốn lưu động năm 1997, sau khi áp dụng các giải pháp theo quy định nhưng vẫn còn thiếu vốn lưu động.

Doanh nghiệp nhà nước đủ điều kiện gồm:

- Doanh nghiệp sản xuất ra sản phẩm tiêu thụ được.
- Có lãi
- Có nộp ngân sách Nhà nước.

2. Chỉ xử lý số dư nợ vay vốn ngắn hạn của doanh nghiệp Nhà nước đối với các Ngân hàng Thương mại quốc doanh bao gồm:

- Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

3. Thời điểm và phạm vi xử lý:

- Chỉ xử lý số nợ vay ngắn hạn Ngân hàng tính đến thời điểm xử lý và là khoản dư nợ còn trong hạn. Các khoản nợ quá hạn, nợ được khoan, nợ vay trung, dài hạn không thuộc diện xử lý.

- Các khoản nợ của các doanh nghiệp đã mất khả năng thanh toán hoặc đủ điều kiện cho phá sản hoặc phải sắp xếp lại không thuộc diện chuyển nợ vay thành vốn Ngân sách cấp.

4. Tương ứng với việc giảm dư nợ các Ngân hàng Thương mại quốc doanh cho doanh nghiệp Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước xử lý nguồn bù đắp cho Ngân hàng Thương mại Quốc doanh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. XÁC ĐỊNH CÁC KHOẢN NỢ VAY CHUYỂN THÀNH VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP:

1. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính, doanh nghiệp Nhà nước thuộc diện được xem xét bổ sung vốn lưu động lập phương án tính toán nhu cầu vốn lưu động, số hiện có, số vốn còn thiếu.

2. Số vốn lưu động còn thiếu phải loại trừ các khoản dự kiến tạo nguồn xử lý trong năm 1997 như sau:

2.1. Một phần quỹ đầu tư phát triển

2.2. Vật tư giữ hộ Nhà nước được bán đi để tăng vốn (trừ dự trữ đặc biệt).

2.3. Vốn điều động giữa các doanh nghiệp thừa vốn sang doanh nghiệp thiếu vốn.

3. Sau khi loại trừ các khoản nêu tại điểm 2 (mục I), căn cứ vào số dư nợ vay vào thời điểm gần nhất và số vốn lưu động hiện có của doanh nghiệp, số vốn lưu động còn thiếu được bù đắp theo thông báo của Bộ trưởng Bộ Tài chính bằng số nợ vay ngắn hạn hiện còn nợ Ngân hàng Thương mại quốc doanh đến thời điểm công bố chuyển nợ.

4. Số liệu nợ vay Ngân hàng của doanh nghiệp Nhà nước đến thời điểm xử lý được quy định như sau:

4.1. Nợ gốc đến thời điểm xử lý là căn cứ để xem xét chuyển vốn vay thành vốn Ngân sách Nhà nước cấp.